

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

Số: 501 /CDYT-ĐT  
V/v Kế hoạch đào tạo thực hành  
HK I, năm học 2024 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 10 tháng 09 năm 2024

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Chương trình đào tạo thực hành nhằm đào tạo học sinh – sinh viên ngành Y tế có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp, có khả năng thực hiện được các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả, tâm huyết với nghề nghiệp, luôn có ý thức học hỏi, chủ động phát triển nghề nghiệp cho bản thân.

Căn cứ chương trình đào tạo các ngành học hiện hành, trường Cao đẳng Y tế Bình Dương xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo thực hành Học kỳ I, năm học 2024 – 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, như sau:

**1. Đối tượng**

<b>Cao đẳng chính quy</b>					
STT	Lớp	Ngành	Năm	Sĩ số	Phụ lục
1	CĐDD 15	Điều dưỡng	3	103	1
2	CĐDD 16	Điều dưỡng	2	148	2
3	CĐHS 12	Hộ sinh	3	4	3
4	CĐHS 13	Hộ sinh	2	10	4
<b>Trung cấp chính quy</b>					
STT	Lớp	Ngành	Năm	Sĩ số	Phụ lục
1	Y 34	Y sỹ đa khoa	2	57	5

**2. Nội dung thực hành**

Nội dung thực hành và chỉ tiêu cụ thể của từng lớp được nêu rõ trong các Phụ lục (đính kèm).

**3. Thời gian và địa điểm thực hành**

- Thời gian thực hành: Phụ lục 6 (đính kèm).
- Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Nhà trường trân trọng gửi Kế hoạch này đến cơ sở thực hành, mong Ban Giám đốc Bệnh viện và các khoa, phòng liên quan tiếp nhận, hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh - sinh viên của trường khi đến thực tập tại cơ sở.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:* 

- Như trên;
- Khoa: Điều dưỡng, Lâm sàng;
- Lưu VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



**Nguyễn Văn Tính**

STT	Tên môn học	Số giờ thực hành	Khoa thực hành	Giảng viên phụ trách
	bệnh nội khoa		Thần kinh - UB	Lê Thị Thảo (GV trường) Lê Thị Thảo (ĐDTK)
			Lão khoa	Trần Thị Thanh Hằng Bs. CK2 Lê Hà Minh Giang
			Nội tổng hợp	Nguyễn Văn Hưng Thượng Thị Kim Liên
3	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	135	Ngoại Thần kinh	Nguyễn Thị Tâm Trịnh Thị Đặng
			Chấn thương chỉnh hình	Đặng Thị Hồng Cúc Nguyễn Thanh Hằng
			Ngoại Tổng hợp	Nguyễn Thị Thanh Huyền Hò Thị Tuyết Minh
			Ngoại thận - Tiết niệu	Nguyễn Thị Thương Huỳnh Thị Thơ
			Phẫu thuật gây mê hồi sức	Hồ Thị Bích Phượng Lê Thị Huyền Anh

## 2. MỤC TIÊU

### 2.1. Mục tiêu chung

#### 2.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được nhận định và đánh giá được tình trạng hiện tại của người bệnh khi mới vào khoa.
- Lập kế hoạch chăm sóc toàn diện và can thiệp dựa trên quy trình điều dưỡng (5 bước).

#### 2.1.2. Kỹ năng:

- Thực hành được các kỹ thuật điều dưỡng theo đúng quy trình, an toàn và hiệu quả.
- Ghi chép hồ sơ và các biểu mẫu đúng quy định tại khoa phòng.

#### 2.1.3. Thái độ:

- Hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm.
- Giao tiếp hiệu quả và thiết lập được mối quan hệ tốt với nhân viên, người bệnh và người nhà của người bệnh.

### 2.2. Nội dung và chỉ tiêu cụ thể theo từng môn học

#### 2.2.1. Điều dưỡng cơ sở 2

TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị.	5	
2	- Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh.	1	
3	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng tại khoa:		
	- Lấy dấu sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở)	5	
	- Cho người bệnh uống thuốc	5	
	- Tiêm thuốc	5	

## PHỤ LỤC 2

### KẾ HOẠCH THỰC HÀNH HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024-2025 LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16AB

(Kèm công văn Số: 5.0.1... /CDYT-ĐT, ngày 10 / 09 / 2024  
của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương)

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. **Ngành đào tạo:** ĐIỀU DƯỠNG

1.2. **Hệ đào tạo:** CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

1.3. **Khóa học:** 2023 - 2026

1.4. **Sĩ số lớp:** 148 sinh viên, chia làm 10 nhóm: Mỗi nhóm 14 - 15 SV

1.5. **Thời gian thực hành**

- Đợt 1: Từ 30/9/2024 – 11/10/2024 (02 tuần: Buổi sáng và trực đêm)

- Đợt 2: Từ 14/10/2024 – 03/01/2025 (12 tuần: Buổi sáng và trực đêm)

1.6. **Địa điểm thực hành:** BVĐK tỉnh Bình Dương

1.7. **Nội dung thực hành:**

STT	Tên môn học	Số giờ thực hành	Khoa thực hành	Giảng viên phụ trách
1	Điều dưỡng cơ sở 2	45	Nội Tim mạch	Nguyễn Thị Nguyên Trương Minh Quý
			Nội HH - TH - HHLS	Huỳnh Văn Dũng Nguyễn Thị Hồng Chính
			Thần kinh - UB	Lê Thị Thảo (GV trường) Lê Thị Thảo (ĐDTK)
			Nội tổng hợp	Nguyễn Văn Hưng Thượng Thị Kim Liên
			Lão khoa	Trần Thị Thanh Hằng Bs. CK2 Lê Hà Minh Giang
			Ngoại Thần kinh	Nguyễn Thị Tâm Trịnh Thị Đặng
			Chấn thương chỉnh hình	Đặng Thị Hồng Cúc Nguyễn Thanh Hằng
			Ngoại Thận - Tiết niệu	Nguyễn Thị Thương Huỳnh Thị Thơ
			Ngoại Tổng hợp	Nguyễn Thị Thanh Huyền Nguyễn Thị Yến Hương
			Phẫu thuật gây mê hồi sức	Hồ Thị Bích Phượng Lê Thị Huyền Anh
2	Chăm sóc sức khỏe người lớn	135	Nội Tim mạch	Nguyễn Thị Nguyên Trương Minh Quý
			Nội HH - TH - HHLS	Huỳnh Văn Dũng Nguyễn Thị Hồng Chính

10	Nguyễn Thành Dũng	Phạm Thị Kim Yến
11	Võ Thị Phấn	Hồ Ngọc Hân
12	Nguyễn Thị Hồng Chi	Lê Phạm Huy
13	Đặng Thị Phát	Trần Cẩm Hằng
14	Bùi Ánh Nhi	Huỳnh Hà Bảo Trân
15	Phạm Thị Thảo Linh	Nguyễn Anh Thư
16	Bùi Thị Ngọc Mai	Cao Hữu Thuận
17	Đoàn Thị Giang	Dương Thị Cẩm Hồng
18	Nguyễn Thị Kim Anh	Tạ Hoàng Minh Thư
19	Nguyễn Ngọc Ánh	Thái Hồng Vân
20	Trần Thị Anh Thư	Nguyễn Minh Phúc
		Phạm Thị Như Quỳnh
		Điền Thị Huyền
<b>NHÓM 5</b>		
1	Trần Thị Chua 0941963547	Dương Hoàng Lâm
2	Trần Thị Trúc Linh	Bạch Văn Tuấn Anh
3	Trần Hồng Đăng	Võ Thị Yến Nhi
4	Phạm Ngọc Hân	Huỳnh Như Ngọc
5	Nguyễn Thị Hoàng Mai	Lê Phúc Hưng
6	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Trần Thị Thanh Huân
7	Hoàng Thị Ngọc Ánh	Trần Thị Thu Hiền
8	Nguyễn Ngọc Nhi	Hà Thị Diễm My
9	Phạm Thị Ngọc	Đông Thị Tường Vy
10	Lê Thị Mai Trâm	Nguyễn Đoàn Anh Thư
11	Nguyễn Đức Vinh	

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

**TRƯỞNG KHOA**

**Huỳnh Văn Dũng**

## TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG

KHOA ĐIỀU DƯỠNG**DANH SÁCH THỰC TẬP LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 15A**

<b>STT</b>	<b>NHÓM 1</b>	<b>NHÓM 2</b>
1	Nguyễn Thị Kim Giàu 0792563442	Nguyễn Thị Trung Hiếu 0962799570
2	Phạm Thị Minh Thư	Nguyễn Quốc Cường
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Đặng Thế Anh
4	Sơn Thanh Vân	Triệu Thị Mai Hương
5	Đỗ Thị Hải Yến	Trần Thị Trúc My
6	Nguyễn Thị Bảo Vy	Ngô Thị Phương Thảo
7	Phạm Thị Khánh Ngân	Nguyễn Phi Hùng
8	Lê Thị Ý Nhi	Đinh Trần Anh Khoa
9	Nguyễn Thị Bích Nguyên	Võ Có Kim Anh
10	Nguyễn Hoàng Lan Anh	Phan Văn Thiêm
11	Nguyễn Hải Nhi	Ứng Ngọc Sơn
12	Ngư Thị Hồng Mai	Nguyễn Huỳnh Cẩm Như
13	Vy Thúy Nguyên	Lê Ngọc Thanh
14	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Trần Thị Quỳnh Như
15	Nguyễn Thị Minh Tiên	Bùi Thị Thanh Thảo
16	Nguyễn Hồ Thúy An	Tạ Ngọc Hồng Lam
17	Hà Thúy Hằng	Bùi Thị Ngọc Hà
18	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nguyễn Thị Thanh Ngân
19	Đỗ Thùy Linh	Trịnh Quốc Đạt
20	Điền Thị Sương	Lê Nguyễn Thảo Dung
<b>STT</b>	<b>NHÓM 3</b>	<b>NHÓM 4</b>
1	Trần Thị Thủy Dung 0982759310	Nguyễn Ngọc Bảo Trân 0972992642
2	Võ Đại Vỹ	Hà Trúc Ngân
3	Nguyễn Thị Tâm Uyên	Lương Thị Trà My
4	Nguyễn Thị Thúy An	Huỳnh Nhật Quân
5	Dương Trần Bình	Đỗ Đoàn Trúc Anh
6	Trần Thị Thu Trang	Đào Lê Minh
7	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Nguyễn Cao Trúc Hồng
8	Lê Thanh Tuấn	Lê Thị Hằng
9	Trương Ngọc Hương	Nguyễn Thị Mai Anh

THỜI GIAN	MH: CSNBCC&CSTC			
	KHOA/NHÓM			
	HSTC-CĐ	Sơ sinh	HSCC	Nội tổng hợp
02/12/2024 – 13/12/2024 (2 tuần)	4A	4B	5A	5B
16/12/2024 – 27/12/2024 (2 tuần)	5A	5B	1A	1B

#### 4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

##### 4.1. Yêu cầu chung

- Chấp hành nội quy của bệnh viện và khoa, phòng thực tập;
- Trang phục đúng theo qui định, gọn gàng, sạch sẽ;
- Chấp hành nghiêm sự phân công của khoa phòng nơi thực tập;
- Tạo được mối quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện. Tôn trọng người bệnh và thân nhân người bệnh;
- Tham gia và thực hiện tốt công tác quản lý buồng bệnh, thực hiện y lệnh, bảo quản trang thiết bị dụng cụ y tế và tài sản của khoa.

##### 4.2. Yêu cầu về chuyên môn

- Tại mỗi khoa Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu;
- Sau khi kết thúc thực tập tại mỗi khoa, phòng, sinh viên nộp cho giảng viên hướng dẫn:
  - + Kế hoạch chăm sóc theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn;
  - + Báo cáo cuối đợt thực tập.

#### 5. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

##### 5.1. Phương pháp đánh giá:

Sinh viên đạt khi:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập tại bệnh viện
- Điểm kiểm tra dựa vào bảng đánh giá  $\geq 5$  (theo thang điểm 10)

##### 5.2. Bảng đánh giá:

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu			Tổng
		KHCS	Thủ tục hành chính chuyên môn	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc	
Tỷ lệ	30% (3 điểm)	30% (3 điểm)	10% (1 điểm)	30% (3 điểm)	100% (10 điểm)

**HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

  
  
**NGUYỄN VĂN TINH**

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa cấp cứu và chăm sóc tích cực	1	
2	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh: + Chăm sóc người bệnh sốc + Chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não + Chăm sóc bệnh nhân hôn mê + Chăm sóc người bệnh Suy thận + Chăm sóc người bệnh phù phổi cấp, + Chăm sóc người bệnh đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	1 1 1 1 1 1	
3	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng tại khoa: - Lấy dấu sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở) - Cho người bệnh uống thuốc - Tiêm thuốc - Truyền dịch - Hút đàm nhớt - Cho người bệnh thở oxy - Thay băng vết thương - Đặt sonde dạ dày - Thông tiểu thường - Thông tiểu liên tục - Chăm sóc ngừa loét cho người bệnh - Vệ sinh cá nhân (tắm, gội tóc, chải răng miệng) - Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu, nước tiểu, phân, đờm...) - Đo điện tim (ECG)	4 4 4 4 4 4 2 2 2 1 1 2 1 1	
4	Hướng dẫn được thân nhân người bệnh các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.	2	

### 3. PHÂN BỐ THỜI GIAN VÀ CHIA NHÓM

THỜI GIAN	MH: CSNBCC&CSTC			
	KHOA/NHÓM			
	HSTC-CĐ	Sơ sinh	HSCC	Nội tổng hợp
21/10/2024 - 01/11/2024 (2 tuần)	1A	1B	2A	2B
04/11/2024 - 15/11/2024 (2 tuần)	2A	2B	3A	3B
18/11/2024 - 29/11/2024 (2 tuần)	3A	3B	4A	4B



## PHỤ LỤC 1

### KẾ HOẠCH THỰC HÀNH HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024-2025 LỚP CAO ĐẲNG: ĐIỀU DƯỠNG 15

(Kèm công văn Số: 504./CDYT-ĐT, ngày 10/09/2024  
của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương)

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Ngành đào tạo: ĐIỀU DƯỠNG

1.2. Hệ đào tạo: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

1.3. Khóa học: 2022 - 2025

1.4. Sĩ số lớp: 103 Sinh viên, chia làm 5 nhóm: Mỗi nhóm 20 - 22 SV .

1.5. Thời gian thực hành

Từ 21/10/2024 – 27/12/2024 (10 tuần: Buổi sáng và trực đêm)

1.6. Địa điểm thực hành: BVĐK tỉnh Bình Dương

1.7. Nội dung thực hành:

STT	Tên môn học	Số giờ thực hành	Khoa thực hành	Giảng viên phụ trách
1	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	90	Hồi sức tích cực – chống độc	Hồ Thị Bích Phượng Phạm Hoa Đức
			Sơ sinh	Hồ Thị Bích Phượng Hồ Diễm Phúc
			Hồi sức cấp cứu	Nguyễn Văn Vụng Nguyễn Thị Tuyền
			Nội Tổng hợp	Nguyễn Văn Hưng Thượng Thị Kim Liên

#### 2. MỤC TIÊU

##### 2.1. Mục tiêu chung

###### 2.1.1. Kiến thức:

- Trình bày được nhận định và đánh giá được tình trạng hiện tại của người bệnh khi mới vào khoa.
- Lập kế hoạch chăm sóc toàn diện và can thiệp dựa trên quy trình điều dưỡng (5 bước).

###### 2.1.2. Kỹ năng:

- Thực hành được các kỹ thuật điều dưỡng theo đúng quy trình, an toàn và hiệu quả.
- Ghi chép hồ sơ và các biểu mẫu đúng quy định tại khoa phòng.

###### 2.1.3. Thái độ:

- Hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm.
- Giao tiếp hiệu quả và thiết lập được mối quan hệ tốt với nhân viên, người bệnh và người nhà của người bệnh.

2.2 Nội dung và chỉ tiêu cụ thể theo môn học: Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực

TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu	Thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền dịch</li> <li>- Hút đàm nhớt</li> <li>- Cho người bệnh thở oxy</li> <li>- Thay băng vết thương</li> <li>- Đặt sonde dạ dày</li> <li>- Thông tiểu thường</li> <li>- Thông tiểu liên tục</li> <li>- Chăm sóc ngừa loét cho người bệnh</li> <li>- Vệ sinh cá nhân ( tắm, gội tóc, chải răng miệng)</li> <li>- Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm</li> <li>- Đo điện tim (ECG)</li> </ul>	5 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	
4	- Lấy máu và bệnh phẩm làm xét nghiệm.	5	
5	- Ghi chép hồ sơ bệnh án, biểu mẫu điều dưỡng chăm sóc người bệnh.	5	

#### 2.2.2. Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU/ TUẦN	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám.	1	
2	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh tại khoa theo bảng kế hoạch mẫu. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp.</li> <li>- Chăm sóc người bệnh suy tim.</li> <li>- Chăm sóc người bệnh viêm tụy cấp.</li> <li>- Chăm sóc người bệnh loét dạ dày – tá tràng ....</li> </ul>	1	
3	Nhận biết được các dấu hiệu riêng biệt của các bệnh lý như: COPD, tiểu đường, TBMMN, suy tim, K. giai đoạn cuối....	1	
4	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng tại khoa: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy dấu sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở)</li> <li>- Cho người bệnh uống thuốc</li> <li>- Tiêm thuốc</li> <li>- Truyền dịch</li> <li>- Hút đàm nhớt</li> <li>- Cho người bệnh thở oxy</li> <li>- Thay băng vết thương</li> <li>- Đặt sonde dạ dày</li> <li>- Thông tiểu thường</li> <li>- Thông tiểu liên tục</li> <li>- Chăm sóc ngừa loét cho người bệnh</li> </ul>	5 5 5 5 1 1 1 1 1 1 1	

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU/ TUẦN	Thực hiện
	- Vệ sinh cá nhân ( tắm, gội tóc, chải răng miệng) - Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm - Đo điện tim (ECG)	1 1 1	
5	Ghi hồ sơ bệnh án theo mẫu tại khoa.	2	
6	Tham gia thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe tại buồng bệnh.	3	

### 2.2.3. Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU/ TUẦN	Thực hiện
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị ngoại khoa	1	
2	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh về bệnh lý ngoại khoa theo bảng kế hoạch mẫu. - Chăm sóc người bệnh trước mổ và sau mổ - Chăm sóc người bệnh viêm ruột thừa cấp - Chăm sóc người bệnh thủng dạ dày- tá tràng...	1	
3	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng tại khoa: - Lấy dấu sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở) - Cho người bệnh uống thuốc - Tiêm thuốc - Truyền dịch - Hút đàm nhớt - Cho người bệnh thở oxy - Thay băng vết thương - Đặt sonde dạ dày - Thông tiểu thường - Thông tiểu liên tục - Chăm sóc ngừa loét cho người bệnh - Vệ sinh cá nhân ( tắm, gội tóc, chải răng miệng) - Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm - Đo điện tim (ECG)	5 5 5 5 1 1 5 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	
4	Ghi hồ sơ bệnh án theo mẫu tại khoa.	2	
5	Tham gia thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe tại buồng bệnh.	2	

### 3. PHÂN BỐ THỜI GIAN VÀ CHIA NHÓM

-ĐỢT 1:

THỜI GIAN	MH: Điều dưỡng cơ sở 2									
	KHOA/NHÓM									
	Nội Tim mạch	Nội HH - TH - HHLS	Thần kinh - UB	Nội tổng hợp	Lão khoa	Ngoại Thần kinh	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại Thận - Tiết niệu	Ngoại Tổng hợp	Phẫu thuật gây mê hồi sức
30/9 - 11/10/2024 (2 tuần)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

-ĐỢT 2:

THỜI GIAN	MH: CSSKNLBNK					MH: CSSKNLBNgK				
	KHOA/NHÓM									
	Nội Tim mạch	Nội HH - TH - HHLS	Thần kinh - UB	Nội tổng hợp	Lão khoa	Ngoại Thần kinh	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại Thận - Tiết niệu	Ngoại Tổng hợp	Phẫu thuật gây mê hồi sức
14/10 – 01/11/2024 (3 tuần)	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5
04/11 – 22/11/2024 (3 tuần)	8	9	10	6	7	3	4	5	1	2
25/11 – 13/12/2024 (3 tuần)	2	1	4	5	3	7	8	9	10	6
16/12/2024 - 03/01/2025 (3 tuần)	3	4	5	1	2	10	9	6	8	7

### 4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

#### 4.1. Yêu cầu chung

- Chấp hành nội qui của bệnh viện và khoa, phòng thực tập;
- Trang phục đúng theo qui định, gọn gàng, sạch sẽ;
- Chấp hành nghiêm sự phân công của khoa phòng nơi thực tập;

- Tạo được mối quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện. Tôn trọng người bệnh và thân nhân người bệnh;

#### 4.2. Yêu cầu về chuyên môn

- Tại mỗi khoa Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu;
- Sau khi kết thúc thực tập tại mỗi khoa, phòng, sinh viên nộp cho giảng viên hướng dẫn:
  - + Kế hoạch chăm sóc theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn;
  - + Báo cáo cuối đợt thực tập.

### 5. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

#### 5.1. Phương pháp đánh giá:

Sinh viên đạt khi:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập tại bệnh viện
- Điểm kiểm tra dựa vào bảng đánh giá  $\geq 5$  (theo thang điểm 10)

#### 5.2. Bảng đánh giá:

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu			Tổng
		KHCS	Thủ tục hành chính chuyên môn	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc	
Tỷ lệ	30% (3 điểm)	30% (3 điểm)	10% (1 điểm)	30% (3 điểm)	100% (10 điểm)

**HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

  
Nguyễn Văn Tính

## TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG

KHOA ĐIỀU DƯỠNG**DANH SÁCH THỰC TẬP LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 16AB**

<b>STT</b>	<b>NHÓM 1</b>	<b>NHÓM 2</b>
1	Nguyễn Thị Hiền (NT 0373163027)	Nguyễn Yến Nhi (NT 0776533540)
2	Thi Tấn Phát	Bùi Gia Thái
3	Chế Minh Nhân	Nguyễn Thị Khánh Linh
4	Hoàng Thị Yến Vy	Nguyễn Phạm Yến Như
5	Trương Ngọc Phương Thảo	Nguyễn Thị Xuân Mai
6	Nguyễn Thị Thu Thảo	Huỳnh Ngọc Thúy Nhi
7	Lê Minh Trí	Phan Thanh Nhân
8	Đỗ Vũ Anh Phương	Nguyễn Thị Ngọc Tiên
9	Vũ Hồng	Phan Nhã Phương
10	Kiều Thị Ngọc Yến	Trương Minh Thư
11	Trương Quốc Cường	Nguyễn Ngọc Hương
12	Lê Thị Phương Anh	Lưu Huỳnh Như
13	Lê Sỹ Đạt	Nguyễn Phan Trà My
14	Nguyễn Thị Thảo Uyên	Bùi Thị Yến Vy
15	Trần Hoàng Yến Nhi	
<b>STT</b>	<b>NHÓM 3</b>	<b>NHÓM 4</b>
1	Lưu Văn Tuấn Anh (NT 0813116131)	Nguyễn Tâm Như (NT 0337563637)
2	Trịnh Thị Ngọc Diễm	Trần Ngọc Thanh Tuyền
3	Đặng Thị Hiệp	Phạm Công Đại Phú
4	Lê Thị Thanh Thảo	Phạm Thị Ngọc Hà
5	Trần Phan Thanh Thúy	Lê Gia Bảo Tuấn
6	Lê Hồng Thương	Trần Thị Ngọc Nhi
7	Dương Thị Loan	Phạm Nguyễn Hoàng Long
8	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Vũ Hoài Nam
9	Trần Văn Tài	Nguyễn Thị Yến Nhi
10	Trần Văn Long	Trần Phương Uyên
11	Thiều Đình Đức	Trần Thị Hằng
12	Nguyễn Văn Hiền	Liêu Nhật Hồng

13	Lê Thị Huyền Trang	Trần Thị Trang
14	Phạm Thị Thùy Trang	Phạm Thị Thanh Huyền
15	Nguyễn Khánh Linh	Đoàn Ngọc Như Phương
<b>STT</b>	<b>NHÓM 5</b>	<b>NHÓM 6</b>
1	Phạm Tấn Đạt (NT 0327619841)	Lê Phan Long (NT 0373384742)
2	Nguyễn Thị Thu Ngân	Mai Thúy Loan
3	Đỗ Thị Thanh Tuyền	Bùi Thị Là
4	Mai Thị Nhật Triều	Diệp Thị Kim Ngọc
5	Đỗ Hoài Khương	Lê Ngọc Huyền Linh
6	Phạm Ngọc Thanh Trúc	Nguyễn Mạnh Duy
7	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	Nguyễn Ngọc Trang
8	Đỗ Kim Ngân	Hồ Ngọc Sơn
9	Lê Thị Kim Trinh	Hoàng Duy Học
10	Nguyễn Thị Thuý Hằng	Nguyễn Tấn Kiệt
11	Nguyễn Ngọc Trinh	Võ Minh Tâm
12	Lê Gia Thuận	Ngô Tiến Đạt
13	Vũ Phương Nhi	Nguyễn Hồng Nguyên
14	Lê Thị Hồng Nhung	Nguyễn Trần Duy Long
15	Lê Thị Thanh Huyền	
<b>STT</b>	<b>NHÓM 7</b>	<b>NHÓM 8</b>
1	Đoàn Hồng Ngân (NT 0589 935 311)	Dương Thị Ngọc Trinh (NT 0344043896)
2	Bùi Thị Như Hào	Bùi Thị Ngọc Trinh
3	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nguyễn Thị Mỹ Trinh
4	Nguyễn Thị Hậu	Lương Văn Vũ
5	Lê Ngọc Thảo My	Nguyễn Phi Bằng
6	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nguyễn Minh Tài
7	Trần Thị Mỹ Ngọc	Tăng Trí Tài
8	Trương Kim Phượng	Trần Lâm Triệu Cơ
9	Lâm Thanh Tuyền	Trương Hải Yến
10	Trần Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Thu Huyền
11	Phạm Thanh Hằng	Phạm Anh Hào
12	Đinh Thị Xuân Nghi	Hồ Ngọc Phương Thanh

13	Bùi Sơn Ngọc Trâm	Huỳnh Thị Trúc My
14	Dương Hồ Thủy Tiên	Hồ Thị Quỳnh Trang
15	Hồ Thị Trà Mi	Lê Hồ Phương Ngân
<b>STT</b>	<b>NHÓM 9</b>	<b>NHÓM 10</b>
1	Lê Ngọc Kim Ngân (NT 0332 349 514)	Nguyễn Thị Cẩm Tuyên (NT 0928 989 339)
2	Lê Nguyễn Bảo Trân	Lê Xuân Huân
3	Nguyễn Ngọc Linh Phương	Nguyễn Quỳnh My
4	Nguyễn Thanh Phong	Hồ Minh Tuấn
5	Lê Thị Hạ Vy	Huỳnh Thị Thanh Tâm
6	Nguyễn Tấn Đạt	Phan Thị Thanh Thảo
7	Vũ Thị Mỹ Linh	Đình Bá Lộc
8	Trần Thị Thúy An	Nguyễn Thị Bảo Nghi
9	Đình Việt Hoàng	Chiêm Gia Nguyên
10	Nguyễn Nhật Tân	Phan Thị Yến Nhi
11	Điêu Thanh Hùng	Khổng Khánh Mẫn
12	Dương Gia Huy	H'Đa Nia Hmok
13	Trần Thị Tuyết Nhung	Huỳnh Thị Thanh Ngân
14	Phạm Ngọc Anh Tuấn	Cao Thị Ngọc Huyền
15	Phạm Thanh Tài	Phan Thị Phương Quỳnh

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

**TRƯỞNG KHOA**



**Huỳnh Văn Dũng**



## PHỤ LỤC 3

### KẾ HOẠCH THỰC HÀNH HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024 - 2025 LỚP CAO ĐẲNG HỘ SINH 12

(Kèm công văn Số: 5.0.1./CDYT-ĐT, ngày 10./09/2024  
của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương)

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Ngành đào tạo: HỘ SINH

1.2. Hệ đào tạo: Cao đẳng chính quy

1.3. Khóa học: 2022 - 2025

1.4. Sĩ số lớp: 04 sinh viên, 1 nhóm

1.5. Thời gian thực hành:

Từ ngày 04/11/2024 – 13/12/2024 (06 tuần: Buổi sáng và trực đêm)

1.6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương

1.7. Nội dung thực hành

STT	Tên môn học	Số tiết thực hành	Khoa thực hành	Giảng viên phụ trách
1	Bệnh lý liên quan đến thai kì	135	Phụ Sản (Sản thường – Sản bệnh)	Trần Thị Hồng Sương Trần Huỳnh Vĩnh Phúc

#### 2. MỤC TIÊU

##### 2.1. Mục tiêu chung

2.1.1. Kiến thức:

- Vận dụng và củng cố kiến thức lý thuyết đã học để nhận định và giải quyết những vấn đề tại lâm sàng.

2.1.2. Kỹ năng:

- Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn ngành học.  
- Tiếp nhận khách hàng/ thai phụ/ sản phụ/ trẻ dưới 5 tuổi và người bệnh tại các khoa lâm sàng, thực hiện thăm khám, lập sản án và kế hoạch chăm sóc cho các đối tượng trên.

- Thực hiện các quy trình chăm sóc người bệnh đúng qui trình.

- Tham gia các công việc được phân công của cơ sở thực tập.

2.1.3. Thái độ:

- Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm cá nhân đối với ngành nghề.

- Hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm, chăm sóc hiệu quả cho khách hàng/ thai phụ/ sản phụ/ trẻ dưới 5 tuổi và người bệnh tại lâm sàng.

**2.2. Nội dung và chỉ tiêu cụ thể theo từng môn học:** Bệnh lý liên quan đến thai kì

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Tiếp nhận thai phụ đến khám tại khoa sản Phần hành chánh : Thu thập thông tin về thai phụ + Lấy dấu hiệu sinh tồn + Hướng dẫn nội qui khoa phòng. + Giải thích, động viên sản phụ	5		5		10		
2	Chăm sóc sản phụ trong đẻ	5		5		10		
3	Thực hiện kỹ năng khám xác định tình trạng thai nghén và phát hiện bệnh lý liên quan	5		5		10		
4	Thực hiện kỹ năng khám thai, đánh giá và lập sản án - kế hoạch chăm sóc thai phụ có bệnh lý theo mẫu của trường	5		5		10		

**3. PHÂN BỐ THỜI GIAN CỤ THỂ THEO MÔN HỌC**

THỜI GIAN	MÔN HỌC	KHOA
04/11 – 13/12/2024 (6 tuần)	Bệnh lý liên quan đến thai kì	Phụ Sản (Sản thường - Sản bệnh)

**4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN**

**4.1. Yêu cầu chung:**

- Chấp hành nội qui của bệnh viện và khoa, phòng thực tập.
- Trang phục đúng theo qui định, gọn gàng, sạch sẽ.
- Đảm bảo ngày giờ đúng theo chương trình thực tập đã qui định.
- Chấp hành nghiêm sự phân công của khoa, phòng thực tập.
- Quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện. Tôn trọng khách hàng/ thai phụ/ sản phụ/người bệnh và thân nhân của họ.

- Tham gia và thực hiện tốt công tác quản lý buồng bệnh, thực hiện y lệnh thuốc, bảo quản trang thiết bị dụng cụ y tế và tài sản của đơn vị thực tập.

#### 4.2. Yêu cầu về chuyên môn:

- Tại mỗi khoa sinh viên phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu thực tập của các học phần.
- Lập sản án và kế hoạch chăm sóc cho các đối tượng chăm sóc.
- Mỗi tuần, mỗi nhóm sinh viên trình sản án/ kế hoạch chăm sóc cho giáo viên hướng dẫn tại khoa thực tập.
- Sau mỗi đợt thực tập sinh viên nộp cho giáo viên hướng dẫn tại khoa:
  - + Sản án/ KHCS.
  - + Sổ thu hoạch thực tập/báo cáo thu hoạch (có xác nhận chỉ tiêu thực tập của khoa/buồng/cơ sở thực tập).

### 5. ĐÁNH GIÁ

#### 5.1. Phương pháp đánh giá:

Sinh viên đạt khi:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập tại bệnh viện
- Điểm kiểm tra dựa vào bảng đánh giá  $\geq 5$  (theo thang điểm 10)

#### 5.2. Bảng đánh giá:

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu			Tổng
		KHCS	Thủ tục hành chính chuyên môn	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc	
Tỷ lệ	30% (3 điểm)	30% (3 điểm)	10% (1 điểm)	30% (3 điểm)	100% (10 điểm)

HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

   
Nguyễn Văn Tính

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG

KHOA ĐIỀU DƯỠNG

**DANH SÁCH THỰC TẬP  
LỚP CAO ĐẲNG HỘ SINH CQ 12**

STT	TÊN SINH VIÊN	GHI CHÚ
1	Nông Yên Nhi	Nhóm trưởng - 0354877900
2	Cao Thị Khánh Thành	
3	Nguyễn Tú Trinh	
4	Quảng Thị An Huy	

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

**TRƯỞNG KHOA**

**Huỳnh Văn Dũng**

## PHỤ LỤC 4

### KẾ HOẠCH THỰC HÀNH HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024 - 2025 LỚP CAO ĐẲNG HỘ SINH 13

(Kèm công văn Số: 5.0.1../KH-CDYT, ngày 1.0../09/2024  
của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương)

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Ngành đào tạo: HỘ SINH

1.2. Hệ đào tạo: Cao đẳng chính quy

1.3. Khóa học: 2023 - 2026

1.4. Sĩ số lớp: 10 sinh viên

1.5. Thời gian thực hành:

- Đợt 1: 30/9 – 11/10/2024 (2 tuần: Buổi sáng và trực đêm)

- Đợt 2: 04/11 – 13/12/2024 (6 tuần: Buổi sáng và trực đêm)

- Đợt 3: 16/12 – 27/12/2024 (2 tuần: Buổi sáng và trực đêm)

1.6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương

1.7. Nội dung thực hành

STT	Tên môn học	Số giờ thực hành	Khoa thực hành	Giảng viên phụ trách
1	Điều dưỡng cơ sở 2	45	Ngoại Tổng hợp	Trần Thị Ánh Ngọc Hồ Thị Tuyết Minh
2	Chăm sóc thai nghén	135	Phụ Sản C4	Trần Thị Ánh Ngọc Trần Huỳnh Vĩnh Phúc
3	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ	45	Phụ Sản (Cấp cứu sản, Sản thường - Sản bệnh, Phòng sanh)	Trần Thị Ánh Ngọc Trần Huỳnh Vĩnh Phúc

#### 2. MỤC TIÊU

##### 2.1. Mục tiêu chung

2.1.1. Kiến thức:

- Vận dụng và củng cố kiến thức lý thuyết đã học để nhận định và giải quyết những vấn đề tại lâm sàng.

2.1.2. Kỹ năng:

- Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn ngành học.

- Tiếp nhận khách hàng/ thai phụ/ sản phụ/ trẻ dưới 5 tuổi và người bệnh tại các khoa lâm sàng, thực hiện thăm khám, lập sản án và kế hoạch chăm sóc cho các đối tượng trên.

- Thực hiện các quy trình chăm sóc người bệnh đúng qui trình.

- Tham gia các công việc được phân công của cơ sở thực tập.

## 2.1.3. Thái độ:

- Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm cá nhân đối với ngành nghề.
- Hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm, chăm sóc hiệu quả cho khách hàng/ thai phụ/ sản phụ/ trẻ dưới 5 tuổi và người bệnh tại lâm sàng.

## 2.2. Nội dung và chỉ tiêu cụ thể theo từng môn học

## 2.2.1. Điều dưỡng cơ sở 2

TT	Nội dung thực tập	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị.	5	
2	- Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh.	1	
3	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng tại khoa: - Lấy dấu sinh hiệu (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở) - Cho người bệnh uống thuốc - Tiêm thuốc - Truyền dịch - Hút đàm nhớt - Cho người bệnh thở oxy - Thay băng vết thương - Đặt sonde dạ dày - Thông tiểu thường - Thông tiểu liên tục - Chăm sóc ngừa loét cho người bệnh - Vệ sinh cá nhân ( tắm, gội tóc, chải răng miệng) - Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm - Đo điện tim (ECG)	5 5 5 5 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	
4	- Lấy máu và bệnh phẩm làm xét nghiệm.	5	
5	- Ghi chép hồ sơ bệnh án, biểu mẫu điều dưỡng chăm sóc người bệnh.	5	

## 2.2. 2. Chăm sóc thai nghén

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai	3		5		5		
2	Tiêm VAT cho thai phụ	3		5		5		
3	Ghi sổ khám thai, phiếu khám thai	3		5		5		
4	Làm bệnh án nhập viện	3		5		5		

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
5	Khám thai: (khám ngoài, khám âm đạo theo quy trình)	3		5		5		
6	Tư vấn cho thai phụ NCBSM – Chăm sóc sơ sinh	3		5		5		
7	Tư vấn vệ sinh phụ nữ, vệ sinh thai nghén	3		5		5		
8	Nhận định thai nguy cơ, hướng điều trị, theo dõi, chăm sóc	3		5		5		
9	Làm bệnh án nhập viện	3		5		5		
10	Lập KHCS theo mẫu của trường	3		5		5		

### 2.2.3. Chăm sóc bà mẹ trong đẻ

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng đẻ, phòng thủ thuật	3		5		5		
2	Khám và chẩn đoán chính xác chuyển dạ thật sự	3		5		5		
3	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ thường	3		5		5		
4	Chuẩn bị dụng cụ may tầng sinh môn	3		5		5		
5	Khám âm đạo xác định chính xác xóa, mở CTC, ngôi, ối, kiểu thế độ lọt trong ngôi chỏm	3		5		5		
6	Bắt cơn gò	3		5		5		
7	TD tìm thai bằng tai (nghe tim thai)	3		5		5		

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
8	TD tim thai bằng monitoring	3		5		5		
9	Lập biểu đồ chuyển dạ	3		5		5		
10	Kiến tập đỡ đẻ kiểu Châm - cùng	3		5		5		
11	Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ: - Cân - Tiêm Vit K1, VGB - Đeo lấc tay - Quần khăn	3		5		5		
12	Cắt tầng sinh môn	3		5		5		
13	Khám, chẩn đoán đẻ khó các trường hợp: khung chậu giới hạn, thai to, đa ối, thiếu ối	3		5		5		
14	Tham gia xử lý trường hợp thai suy trong chuyển dạ: - Truyền dịch - Cho thai phụ thở oxy, nằm nghiêng trái - Theo dõi tim thai	3		5		5		
15	Phụ bác sĩ sanh ngôi mông: - Chuẩn bị dụng cụ - Khám âm đạo (xác định ngôi, độ lọt, xóa mở CTC, ối, khung chậu) - Theo dõi tim thai, cơn gò - Xôvianop - Kiến tập sanh ngôi mông - Kẹp cắt rốn - Đỡ nhau tích cực - Chăm sóc trẻ - May TSM	3		5		5		
16	Phụ Bs sanh song thai: - Chuẩn bị dụng cụ	3		5		5		



STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám âm đạo (xác định ngôi, độ lọt, xóa mở CTC, ối, khung chậu)</li> <li>- Theo dõi tim thai, cơn gò</li> <li>- Đỡ đẻ thai thứ nhất (nếu là ngôi chỏm)</li> <li>- Kiến tập xử trí thai thứ hai</li> <li>- Chăm sóc trẻ</li> <li>- May TSM</li> </ul>							
17	Tham gia thực hiện và theo dõi khởi phát chuyển dạ bằng sonde foley: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham khảo bệnh án</li> <li>- Soạn dụng cụ</li> <li>- Kiến tập quy trình đặt sonde foley</li> <li>- Theo dõi thai phụ sau thủ thuật (diễn tiến chuyển dạ)</li> </ul>	3		5		5		
18	Bóc nhau bằng tay	3		5		5		
	Phụ kiểm tra CTC bằng dụng cụ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Soạn dụng cụ</li> <li>- Cầm van âm đạo</li> <li>- Quan sát kỹ thuật kiểm tra CTC, nhận định vết rách CTC</li> </ul>	3		5		5		
	Phụ hồi sức ngay sơ sinh: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận định tình trạng trẻ, đánh giá chỉ số APGAR</li> <li>- Soạn dụng cụ</li> <li>- Cho trẻ thở oxy</li> <li>- Quan sát tình tự hồi sức trẻ</li> </ul>	3		5		5		

### 3. PHÂN BỐ THỜI GIAN CỤ THỂ THEO MÔN HỌC

ĐỢT	THỜI GIAN	MÔN HỌC	KHOA
1	30/9 – 11/10/2024 (2 tuần)	Điều dưỡng cơ sở 2	Ngoại tổng hợp
2	04/11 – 13/12/2024 (6 tuần)	Chăm sóc thai nghén	Phụ Sản
3	16/12 – 27/12/2024 (2 tuần)	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ	Phụ Sản

### 4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

#### 4.1. Yêu cầu chung:

- Chấp hành nội qui của bệnh viện và khoa, phòng thực tập.
- Trang phục đúng theo qui định, gọn gàng, sạch sẽ.
- Đảm bảo ngày giờ đúng theo chương trình thực tập đã qui định.
- Chấp hành nghiêm sự phân công của khoa, phòng thực tập.
- Quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện. Tôn trọng khách hàng/ thai phụ/ sản phụ/người bệnh và thân nhân của họ.
- Tham gia và thực hiện tốt công tác quản lý buồng bệnh, thực hiện y lệnh thuốc, bảo quản trang thiết bị dụng cụ y tế và tài sản của đơn vị thực tập.

#### 4.2. Yêu cầu về chuyên môn:

- Tại mỗi khoa sinh viên phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu thực tập của các học phần.
- Lập sản án và kế hoạch chăm sóc cho các đối tượng chăm sóc.
- Mỗi tuần, mỗi nhóm sinh viên trình sản án/ kế hoạch chăm sóc cho giáo viên hướng dẫn tại khoa thực tập.
- Sau mỗi đợt thực tập sinh viên nộp cho giáo viên hướng dẫn tại khoa:
  - + Sản án/ KHCS.
  - + Sổ thu hoạch thực tập/báo cáo thu hoạch (có xác nhận chỉ tiêu thực tập của khoa/buồng/cơ sở thực tập).

### 5. ĐÁNH GIÁ

#### 5.1. Phương pháp đánh giá:

Sinh viên đạt khi:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập tại bệnh viện
- Điểm kiểm tra dựa vào bảng đánh giá  $\geq 5$  (theo thang điểm 10)

**5.2. Bảng đánh giá:**

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu			Tổng
		KHCS	Thủ tục hành chính chuyên môn	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc	
Tỷ lệ	30% (3 điểm)	30% (3 điểm)	10% (1 điểm)	30% (3 điểm)	100% (10 điểm)

**HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

  
Nguyễn Văn Tính

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG  
KHOA ĐIỀU DƯỠNG

**DANH SÁCH THỰC TẬP  
LỚP CAO ĐẲNG HỘ SINH 13**

STT	TÊN SINH VIÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Linh Anh	Nhóm trưởng - 0366934083
2	Lê Thị Kim Anh	
3	Lê Thị Thu Lan	
4	Lê Bảo Linh	
5	Dương Lê Ánh Phương	
6	Phạm Nguyễn Tuyết Mai	
7	Bùi Thị Mộng Tuyền	
8	Nguyễn Thị Hoài Trinh	
9	Đỗ Thị Bích Trâm	
10	Hoàng Thị Điệp	

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

**TRƯỞNG KHOA**



**Huỳnh Văn Dũng**

## PHỤ LỤC 5

### KẾ HOẠCH THỰC HÀNH HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024 - 2025

#### LỚP TRUNG CẤP Y SỸ ĐA KHOA 34

(Kèm công văn Số: 5.04... /CDYT-ĐT, ngày 10. / 09 / 2024  
của Hiệu trưởng trường CDYT Bình Dương)

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Ngành đào tạo: Y sỹ đa khoa

1.2. Hệ đào tạo: Trung cấp chính quy

1.3. Khóa học: 2023 - 2025

1.4. Sĩ số lớp: 57

1.5. Thời gian thực hành: chia 4 nhóm (14-15 HS/nhóm)

- Đợt 1: 28/10/2024 – 22/11/2024 (04 tuần, buổi sáng) , mỗi nhóm thực hành 02 tuần.

- Đợt 2: 25/11/2024 – 20/12/2024 (04 tuần, buổi sáng, trực đêm)

1.6. Địa điểm thực hành: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương

1.7. Nội dung thực hành:

TT	Tên môn học	Số giờ thực hành	Khoa thực hành	Giảng viên phụ trách	
				GV Trường	GV tại cơ sở thực hành
<b>ĐỢT 1</b>					
1	Bệnh chuyên khoa	45	Tai mũi họng	Nguyễn Nhật Anh	Mai Hàn Giang
			Mắt	Bùi Thị Thùy	Huỳnh Trần Dương Giang
<b>ĐỢT 2</b>					
1	Sức khỏe trẻ em	45	Nhi	Bùi Thị Thùy	Nguyễn Văn Nhưỡng
2	Sức khỏe sinh sản	45	Phụ sản	Trần Thị Ánh Ngọc Trần Thị Hồng Sương	Phạm Thị Thu Trang

#### 2. MỤC TIÊU

##### 2.1. Mục tiêu chung

##### ĐỢT 1:

##### - Về kiến thức:

+ Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh chuyên khoa thường gặp.

+ Giải thích được các triệu chứng cơ năng và thực thể thường gặp một số bệnh chuyên khoa

+ Giải thích và phân biệt được các nguyên tắc xử trí ban đầu một số bệnh chuyên khoa

thường gặp.

+ Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các đơn vị y tế nơi sinh viên đến thực tập.

**- Về kỹ năng:**

+ Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân bác sĩ, điều dưỡng và bạn bè trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.

+ Vận dụng được những kiến thức triệu chứng trong việc hỏi, khám để làm bệnh án, chẩn đoán một số bệnh chuyên khoa thường gặp.

+ Xử trí ban đầu một số bệnh chuyên khoa.

+ Hướng dẫn được người bệnh và thân nhân các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh một cách phù hợp.

**- Về thái độ:**

+ Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe bệnh nhi.

+ Ân cần, giải thích, an ủi, động viên người bệnh và thân nhân trong quá trình chăm sóc người bệnh.

+ Hợp tác tốt, chia sẻ công việc với bác sĩ, điều dưỡng và bạn bè.

**ĐỢT 2:**

**- Về kiến thức:**

+ Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiến triển và biến chứng của một số bệnh nhi khoa, sản khoa thường gặp.

+ Giải thích được các triệu chứng cơ năng và thực thể thường gặp một số bệnh nhi khoa, sản khoa.

+ Giải thích và phân biệt được các nguyên tắc xử trí ban đầu một số bệnh nhi khoa, sản khoa thường gặp.

+ Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các đơn vị y tế nơi sinh viên đến thực tập.

**- Về kỹ năng:**

+ Giao tiếp tốt với người bệnh, thân nhân bác sĩ, điều dưỡng và bạn bè trong quá trình thực hiện chăm sóc người bệnh.

+ Vận dụng được những kiến thức triệu chứng trong việc hỏi, khám để làm bệnh án, chẩn đoán một số bệnh nhi khoa, sản khoa thường gặp.

+ Xử trí ban đầu một số bệnh nhi khoa, sản khoa.

+ Hướng dẫn được bệnh nhân và thân nhân bệnh nhi, sản khoa các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh một cách phù hợp.

**- Về thái độ:**

+ Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe bệnh nhi, sản phụ.

+ Ân cần, giải thích, an ủi, động viên bệnh nhi, sản phụ và thân nhân trong quá trình chăm sóc bệnh nhân.

+ Hợp tác tốt, chia sẻ công việc với bác sĩ, điều dưỡng và bạn bè.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể theo từng môn học

### 2.2.1. Bệnh chuyên khoa

STT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU (số người bệnh/ đợt)		
		Bệnh án	Thực hiện khám	Phụ bác sỹ khám bệnh
Tai mũi họng				
1	Viêm tai giữa cấp, mãn	1	1	1
2	Dị vật đường ăn, đường thở	1	1	1
3	Viêm Amidan - viêm VA	1	1	1
Mắt				
4	Viêm kết mạc	0	1	1
5	Viêm loét giác mạc	1	1	1
6	Đục thủy tinh thể	1	1	1
7	Tật khúc xạ	0	1	1
	<b>Tổng :</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>7</b>

### 2.2.2. Sức khỏe trẻ em

STT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU (số người bệnh/ đợt)		
		Bệnh án	Thực hiện khám	Phụ bác sỹ khám bệnh
Nhi D1				
1	Bệnh nhân sốt xuất huyết	1	2	3
2	Bệnh nhân tay chân miệng	1	2	3
3	Bệnh nhân sởi	1	2	3
4	Bệnh nhân sốt cao	1	2	3
5	Bệnh nhân suy dinh dưỡng	1	2	3
6	Bệnh nhân có hội chứng co giật	1	2	3
Nhi D2				
7	Trẻ viêm phổi	1	2	3
8	Trẻ bị tiêu chảy cấp	1	2	3
9	Trẻ bị hen phế quản	1	2	3
	<b>Tổng</b>	<b>9</b>	<b>18</b>	<b>27</b>

## 2.2.3. Sức khỏe sinh sản

STT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU (số người bệnh/ đợt)		
		Bệnh án	Thực hiện khám	Phụ bác sỹ khám bệnh
Phòng khám - Phòng sanh:				
1	Chẩn đoán thai	1	1	2
2	Các dấu hiệu chuyển dạ - theo dõi, chăm sóc chuyển dạ	1	1	2
3	Cách làm bệnh án sản khoa, phụ khoa	0	1	2
4	Chuẩn bị một cuộc đỡ đẻ thường	1	1	2
5	Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau đẻ	1	1	2
6	Đẻ khó ( bình bệnh án )	0	0	1
7	Đò đẻ ngôi chỏm	1	0	1
8	Nhiễm độc thai nghén	0	0	1
Hậu phẫu - Hậu sản:				
9	Nhiễm khuẩn sau đẻ	0	1	0
10	Ra máu âm đạo bất thường	0	1	0
11	Chăm sóc sản phụ hậu phẫu	1	1	1
12	Chăm sóc sản phụ hậu sản	1	1	1
	<b>Tổng</b>	<b>7</b>	<b>9</b>	<b>15</b>

## 3. PHÂN BỐ THỜI GIAN VÀ CHIA NHÓM

3.1 **Đợt 1:** 28/10/2024 – 22/11/2024 (04 tuần, buổi sáng): chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm thực tập 2 tuần.

THỜI GIAN	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG	
	Khoa Tai mũi họng	Khoa Mắt
28/10 – 01/11/2024 (1 tuần)	1	2
04/11 – 08/11/2024 (1 tuần)	2	1
11/11 - 15/11/2024 (1 tuần)	3	4
18/11 - 22/11/2024 (1 tuần)	4	3



**3.2 Đợt 2:** 25/11/2024 – 20/12/2024 (04 tuần, buổi sáng, trực đêm), chia thành 4 nhóm.

THỜI GIAN	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG			
	KHOA PHỤ SẢN		KHOA NHI	
	PK-PS	HP- HS	D1	D2
25/11 - 29/11/2024 (1 tuần)	1	2	3	4
02/12 - 06/12/2024 (1 tuần)	2	1	4	3
09/12 – 13/12/2024 (1 tuần)	3	4	1	2
16/12 – 20/12/2023 (1 tuần)	4	3	2	1

#### 4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

##### 4.1. Yêu cầu chung

- Chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công của khoa phòng nơi thực tập.
- Đảm bảo ngày giờ công thực tập theo quy định thực tập lâm sàng của Khoa.
- Chấp hành nội quy của bệnh viện và khoa phòng.
- Quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện. Tôn trọng người bệnh và gia đình người bệnh.
- Thực hiện đúng y đức nghề nghiệp
- Giữ gìn của công, bảo vệ dụng cụ thực tập, nếu làm hư hỏng mất mát phải bồi thường.
- Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu thực tập theo kế hoạch
- Học sinh ghi chép đầy đủ các hoạt động về khám, chăm sóc, điều trị và các chỉ tiêu vào sổ tay thực tập hàng ngày và nộp về cho giảng viên hướng dẫn vào cuối đợt thực tập.
- Hình thức kiểm tra cuối đợt thực tập: làm bệnh án, thực hiện kỹ năng, vấn đáp.

##### 4.2. Yêu cầu về chuyên môn

- Vận dụng được những kiến thức triệu chứng trong việc hỏi, khám để làm bệnh án, chẩn đoán một số bệnh sản khoa, nhi khoa và bệnh chuyên khoa thường gặp thường gặp;
- Xử trí ban đầu một số bệnh sản khoa, nhi khoa, và bệnh chuyên khoa thường gặp;
- Hướng dẫn được người bệnh và thân nhân người bệnh các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh một cách phù hợp;
- Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nhân.
- Thực hiện làm bệnh án sản khoa, nhi khoa và bệnh chuyên khoa thường gặp.

## 5. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu			Báo cáo cuối đợt thực tập	Tổng
		Bệnh án	Thủ tục hành chính chuyên môn	Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc		
Tỷ lệ	30% (3 điểm)	20% (2 điểm)	10% (1 điểm)	30% (3 điểm)	10% (1 điểm)	100% (10 điểm)

HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Nguyễn Văn Tính

DANH SÁCH HỌC SINH THỰC TẬP  
HỌC KỲ 1 – NH 2024 – 2025  
LỚP Y SỸ 34

STT	HỌ VÀ TÊN			Số ĐT	STT	HỌ VÀ TÊN			Số ĐT
NHÓM 1				NHÓM 2					
1	Lê Thị Kim	Quý	0899245209	1	Lê Thị Ngọc	Anh	0384761580		
2	Trần Văn	Hải	0971318554	2	Nguyễn Trần Khánh	Linh	0839913705		
3	Trương Hoàng Gia	Bảo	0812171779	3	Bùi Thị Thuý	Hằng	0383927253		
4	Nguyễn Ngọc	Quý	0332725698	4	Đình Lê Nhựt	Vinh	0799971789		
5	Nguyễn Ngọc	Mai	0945662080	5	Phạm Thị Khánh	Ly	0333034312		
6	Vi Tiến	Đạt	0981638728	6	Đặng Linh	Nhi	0359436144		
7	Nguyễn Thị Thu	Hằng	0378234525	7	Nguyễn Thị Thu	Hiền	0859361611		
8	Huỳnh Thanh	Tuyền	0332250464	8	Nguyễn Thị Minh	An	0352530131		
9	Dương Thị Lệ	Hằng	0817629005	9	Trần Văn	Tiến	0394305588		
10	Đình Tiến	Phụng	0906842324	10	Lê Thị Kim	Anh	0977422571		
11	Nguyễn Phạm Đình Thuý	Vy	0374037512	11	Phạm Ngọc	Mai	0355985590		
12	Trương Ngọc	Ngân	0354228824	12	Nguyễn Văn	Hậu	0898391465		
13	Trần Tuấn	Anh	0878103957	13	Nguyễn Vĩ	Khang	0357158824		
14	Quách Thị Thanh	Hường	0334667203	14	Vũ Đặng Quốc	Khánh	0366157339		
15	Nguyễn Trọng	Phúc	0978532675						
NHÓM 3				NHÓM 4					
1	Nguyễn Ái	Nghĩa	0989972625	1	Lương Yến	Linh	0346349893		
2	Nguyễn Văn	Nhựt	0973217504	2	Lê Thị Thanh	Tiến	0386018739		
3	Nguyễn Thị Phương	Nhi	0941787779	3	Nguyễn Thị Thảo	Hương	0937932704		
4	Lưu Tấn	Tài	0867805039	4	Phạm Thị Tuyết	Nhi	0964101741		
5	Trần Tuyết	Thi	0375571324	5	Triệu Yến	Nhi	036718719		
6	Lê Thị Thanh	Thảo	0829664132	6	Lương Ánh	Tuyết	0354516634		
7	Trần Hoàng	Phúc	0368549021	7	Nguyễn Gia	Hung	0396683977		
8	Trần Xuân	Thái	0978939455	8	Hà Ngọc	Tú	0985901834		
9	Phan Tiến	Nam	0389894599	9	Ngô Nhật Minh	Hiếu	0931056965		
10	Phan Thị Ngọc	Dung	0388558498	10	Trần Nguyễn Quốc	Trung	0348411668		
11	Nguyễn Bích	Dung	0933187498	11	Nguyễn Thế	An	0362652637		
12	Trần Thị Hồng	Huế	0389544355	12	Đỗ Quang	Trương	0387794048		
13	Nguyễn Ngọc Tuyết	Anh	0337440891	13	Nguyễn Đăng	Đạt	0896509369		
14	Vó Tuyết	Hoa	0898540061	14	Lê Văn	Ninh	0983723144		

KHOA LÂM SÀNG

Mai Thanh Hải

